

Số: 335/TB-CCTHADS

Krông Nô, ngày 02 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; 2022;

Căn cứ Bản án số: 22/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 347, 348/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 16/QĐ-CCTHADS ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 254/2025/05121/CT-VATC ngày 16/5/2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu;

Căn cứ kết quả đánh giá đối với tổ chức bán đấu giá.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông lựa chọn:

Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam, địa chỉ trụ sở chính tại: Số 11 Tú Xương, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (trụ sở chi nhánh tại: Đường Nguyễn Tất Thành, Tổ dân phố 02, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đối với tài sản kê biên sau:

- **Tài sản 01:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 09 tờ bản đồ số 09, diện tích 510 m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn (trong đó có 400 m² đất ở, 110 m² đất HNK), địa chỉ thửa đất: xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 572994 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 13/6/2006 đứng tên ông Phạm Việt Hùng, bà Phạm Thị Hồng Trang.

Tứ cận của thửa đất:

- Phía Đông giáp đất ông Võ Tấn Thuận.
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Hữu Bình.
- Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Hữu Bình.
- Phía Bắc giáp đường Quốc lộ 28.

Giá khởi điểm: 1.769.160.000 đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- **Tài sản 02:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 207 tờ bản đồ số 02, diện tích 3.230 m², mục đích sử dụng: Đất cà phê, địa chỉ thửa đất: xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Giấy chứng nhận QSDĐ số M 997564 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 19/5/1998 đứng tên hộ Phạm Hồng Thái.

Tứ cận của thửa đất:

- Phía Đông giáp đất Ma Nghiêm.
- Phía Tây giáp đất ông Phạm Hồng Thái.
- Phía Nam giáp đất ông Y Nghi.
- Phía Bắc giáp đường đất.

Tài sản gắn liền với đất: 359 cây cà phê.

Giá khởi điểm: 354.539.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Vậy, thông báo cho các bên đương sự và người có liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS T. Đắk Nông;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Lưu: VT, HS THA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phan Khắc Ảnh

Krông Nô, ngày 02 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tài sản bán đấu giá:

1.1. Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 09 tờ bản đồ số 09, diện tích 510 m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn (trong đó có 400 m² đất ở, 110 m² đất HNK), địa chỉ thửa đất: xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 572994 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 13/6/2006 đứng tên ông Phạm Việt Hùng, bà Phạm Thị Hồng Trang.

Tứ cận của thửa đất:

- Phía Đông giáp đất ông Võ Tấn Thuận.
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Hữu Bình.
- Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Hữu Bình.
- Phía Bắc giáp đường Quốc lộ 28.

1.2. Tài sản 02: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 207 tờ bản đồ số 02, diện tích 3.230 m², mục đích sử dụng: Đất cà phê, địa chỉ thửa đất: xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Giấy chứng nhận QSDĐ số M 997564 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 19/5/1998 đứng tên hộ Phạm Hồng Thái.

Tứ cận của thửa đất:

- Phía Đông giáp đất Ma Nghiêm.
- Phía Tây giáp đất ông Phạm Hồng Thái.
- Phía Nam giáp đất ông Y Nghi.
- Phía Bắc giáp đường đất.

Tài sản gắn liền với đất: 359 cây cà phê.

2. Giá khởi điểm:

- Tài sản 01: 1.769.160.000 đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tài sản 02: 354.539.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

3/ Tên và địa chỉ của tổ chức bán đấu giá được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam, có địa chỉ trụ sở chính tại: Số 11 Tú Xương, phường Tân Lợi,

thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (trụ sở Chi nhánh tại: Đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đã kê biên. Tổng số điểm chấm: 94.

4/ Tổ chức hành nghề đấu giá không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do từ chối (nếu có): không.

5/ Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không.

II. KẾT QUẢ TỰ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Số điểm đạt được
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0

4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 phiên đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	0,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	54,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 phiên đấu giá	12,0	
1.2	Từ 20 phiên đấu giá đến dưới 40 phiên đấu giá	13,0	
1.3	Từ 40 phiên đấu giá đến dưới 70 phiên đấu giá	14,0	
1.4	Từ 70 phiên đấu giá trở lên	15,0	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 phiên đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	4,0	



2.2	Từ 10 phiên đấu giá thành đến dưới 30 phiên đấu giá thành	5,0	
2.3	Từ 30 phiên đấu giá thành đến dưới 50 phiên đấu giá thành	6,0	
2.4	Từ 50 phiên đấu giá thành trở lên	7,0	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế phiên đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7,0	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	4,0	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3,0	3,0
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)	7,0	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	3,0

6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)	4,0	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	
8.2	Từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá	8,0	6,0



	chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)		
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0	3,0
2	Đã từng ký kết Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	3,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0	
	Tổng số điểm (I+II+III+IV+V)	100	94

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô thông báo đề Công ty Đấu giá hợp danh Trung Nam biết, thực hiện ký hợp đồng tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS T. Đắk Nông;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Công ty Đấu giá hợp danh Trung Nam;
- Lưu VT, HS.THA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phan Khắc Ánh